

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-PT

Ngày: 28-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường xét xử số II – Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2019/TLPT-HS ngày 04/3/2019. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Hữu P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HSST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hữu P; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 30/6/1981 tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn V và bà Hồ Thị Đ; vợ, con : Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại không có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H; anh Trần Huy S, chị Phan Thị H1, chị Trần Thị A.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Anh Phan Hữu Đ1, Ông Hồ Đình Đ2.

Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/11/2018, Lê Hữu P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H1-X đi từ thành phố Vinh đến trung tâm thương mại thị xã H. Tại đây P vào quán ăn của bà Lê Thị T1, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố 7, phường B, thị xã H để ăn cơm và nghỉ lại tại quán. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P nảy sinh ý định ý định trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa thị xã H nên gửi xe mô tô tại quán ăn bà T1. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, P đi bộ theo Quốc lộ 8A đến Bệnh viện đa khoa thị xã H, đến nơi P ngồi tại ghế đá bệnh viện chờ bệnh nhân đi ngủ. Khoảng 02 giờ sáng ngày 02/11/2018, P đi bộ vào các khoa, phòng trong Bệnh viện tìm tài sản của bệnh nhân lấy trộm. Khoảng 03 giờ ngày 02/11/2018, P đi đến khu vực tầng 2 khoa Ngoại, quan sát phát hiện phòng bệnh nhân số 01 đèn bật sáng, phía trong phòng bệnh nhân đã ngủ, P mở cửa đi vào gần giường bệnh của anh Trần Huy S lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus để ở đầu giường rồi nhanh chóng đi ra ngoài. Tiếp đó, P đi xuống khoa Nhi ở tầng 1, quan sát phía trong phòng số 01 thấy bệnh nhân đang ngủ, P mở cửa đi vào gần giường bệnh lấy của chị Nguyễn Thị H lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 (CPH 1827). Lấy trộm xong, P đi bộ ra khỏi bệnh viện đến trung tâm thương mại thị xã H ngồi đợi trời sáng để lấy xe mô tô đã gửi trước đó. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, sau khi lấy xe P đưa chiếc điện thoại di động của anh Trần Huy S đến một cửa hàng điện thoại di động ở thành phố V, tỉnh N để mở khóa màn hình rồi đưa đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động C9 Mobile ở số 107, đường X, phường H, thành phố V, tỉnh N bán cho anh Phan Hữu Đ1 được số tiền 4.900.000 đồng, chiếc điện thoại này anh Đ1 đã bán lại cho một người không quen biết, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Số tiền bán điện thoại có được, P đã sử dụng mục đích cá nhân hết. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 (CPH 1827) do không mở khóa được nên P giữ lại, sau khi bị phát hiện đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngoài hành vi trộm cắp các tài sản nói trên Lê Hữu P còn khai nhận mình còn thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trước đó, cụ thể:

Vào chiều tối ngày 09/10/2018, P đi xe mô tô biển kiểm soát 38H1-X đến bệnh viện đa khoa thị xã H với mục đích trộm cắp tài sản, khi đến nơi P gửi xe mô tô tại khu vực nhà gửi xe rồi ở lại trong khu vực bệnh viện để chờ bệnh nhân đi ngủ. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, P đi bộ vào các khoa, phòng trong bệnh viện tìm bệnh nhân sơ hở để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, P đi đến khu vực tầng 3 khoa Nội, quan sát phát hiện phòng bệnh nhân số 06 đèn còn sáng, phía trong chị Phan Thị H1 đang ngủ, P mở cửa lén lút đi lại cầm lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus đang để ở đầu giường lên để kiểm tra và phát hiện phía trong ốp lưng điện thoại có số tiền 280.000 đồng nên lấy 180.000 đồng, còn 100.000 đồng P để lại tại tủ đựng thuốc cạnh đầu giường bệnh rồi đi ra ngoài. Sau đó, P đi xuống khoa Sản ở tầng 1 bệnh viện, quan sát phía trong phòng hậu phẫu số 01 thấy bệnh nhân đã đi ngủ nên lén lút đi lại giường bệnh của chị Trần Thị A lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime đang để ở đầu giường. Sau khi lấy trộm được 2 chiếc điện thoại P đi ra nhà xe của Bệnh viện lấy xe đi về. Sau đó,

P đưa ra thành phố V, tỉnh N bán cho hai người đàn ông không quen biết, chiếc điện thoại Iphone 6 plus bán được số tiền là 1.100.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime bán được số tiền là 1.600.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán 2 chiếc điện thoại nói trên, P đã sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã H kết luận tại thời điểm chiếm đoạt: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 (CPH 1827) có giá trị 3.000.000 đồng, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus có giá trị 6.000.000 đồng, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng có giá trị 2.000.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng có giá trị 5.000.000 đồng.

Tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 04 chiếc điện thoại di động và 180.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 16.180.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu P** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu P 08 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định, ngày 31/01/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo trình bày ý kiến và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] **Về nội dung:**

2.1 Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa sơ

thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội: "**Trộm cắp tài sản**" tại Khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 28/ 01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố bị cáo Lê Hữu P phạm tội: "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2 Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hữu P: Bị cáo đã có hành vi 02 lần đột nhập bệnh viện đa khoa thị xã H, tỉnh H. Vào các ngày 10/10/2018 và ngày 02/11/2018, bị cáo lợi dụng sơ hở của bệnh nhân đang điều trị lén lút đột nhập vào các phòng bệnh lấy trộm 04 chiếc điện thoại của anh Trần Huy S, chị Nguyễn Thị H, chị Phan Thị H1, chị Trần Thị A. Trị giá 04 chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt là 16.000.000 đồng và 180.000 đồng của chị Hoa để sau ốp điện thoại. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 16.180.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình. Vì vậy, Cấp sơ thẩm xử bị cáo 08 tháng tù là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đã bồi thường cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; tại quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử bị cáo mức án như vậy là phù hợp. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 28/ 01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu P** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu P 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền